

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Mở rộng, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hòa Hậu,
huyện Lý Nhân đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12; Luật Xây dựng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Văn bản số 5092/BXD-QHKT ngày 11/11/2022 của Bộ Xây dựng về việc góp ý đề án điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung đô thị Hòa Hậu đến năm 2030.

Căn cứ Thông báo số 576-TB/TU ngày 27/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quy hoạch trên địa bàn huyện Lý Nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy Hà Nam về xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 24/9/2013 về Phê duyệt Quy hoạch chung kết hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thị trấn Nhân Hậu, huyện Lý Nhân; Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày

20/7/2021 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lý Nhân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 25/1/2019 phê duyệt Nhiệm vụ mở rộng, điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; Văn bản số 2230/UBND-GTXD ngày 10/8/2018 về việc rà soát thực hiện việc thành lập đơn vị hành chính đô thị theo Văn bản số 262/UBTVQH14-PL ngày 17/4/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 3318/TTr-SXD ngày 06/12/2022, kèm theo Báo cáo Thẩm định số 3317/BC-SXD ngày 06/12/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Mở rộng, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hòa Hậu đến năm 2030; với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Mở rộng, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hòa Hậu đến năm 2030.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân.

3. Lý do điều chỉnh

- Điều chỉnh để cập nhật, cụ thể hóa một số mục tiêu, định hướng theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lý Nhân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Mở rộng diện tích, làm cơ sở để thực hiện thành lập thị trấn đảm bảo các tiêu chí theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Thực hiện việc xem xét, rà soát, đánh giá quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 46 Luật quy hoạch đô thị năm 2009 về rà soát quy hoạch đô thị.

4. Phạm vi, quy mô lập quy hoạch

4.1. Phạm vi lập quy hoạch: trên cơ sở toàn bộ ranh giới hành chính xã Hòa Hậu, vị trí cụ thể:

- Phía Bắc giáp xã Tiến Thắng và xã Phú Phúc;
- Phía Đông giáp sông Hồng và địa giới hành chính của tỉnh Thái Bình;
- Phía Tây giáp xã Tiến Thắng;
- Phía Nam giáp sông Châu và địa giới hành chính của tỉnh Nam Định.

4.2. Quy mô diện tích lập quy hoạch: khoảng 880,42ha. (trong đó diện tích miền Nhân Hậu khoảng 389,06ha đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 24/9/2013 và toàn bộ diện tích miền Nhân Hòa, phần diện tích tăng là do mở rộng phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch sang toàn bộ miền Nhân Hòa- đã được xác định trong nhiệm vụ quy hoạch).

5. Mục tiêu lập quy hoạch

- Cụ thể hóa Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy Hà Nam về xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng

huyện Lý Nhân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó, mục tiêu xây dựng đô thị Hòa Hậu trở thành thị trấn là một trong những nột nhân làm cơ sở phát triển huyện Lý Nhân hướng đến đô thị loại IV vào năm 2030.

- Định hướng và phân bố không gian phát triển hợp lý, vừa khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế, vừa đảm bảo cơ hội phát triển cho các khu vực khác nhau trong phạm vi lập quy hoạch, hướng tới đô thị phát triển bền vững.

- Bảo tồn và tôn tạo các giá trị kiến trúc, văn hóa và cảnh quan thiên nhiên; tạo cấu trúc không gian đặc trưng, có bản sắc riêng cho đô thị. Hình thành điểm đến hấp dẫn về du lịch văn hóa, du lịch sinh thái gắn với làng nghề truyền thống, đặc sản vùng miền kết hợp với giới thiệu sản phẩm, thương thức ẩm thực truyền thống của địa phương.

- Đề xuất danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện; Kiểm soát phát triển và quản lý đô thị.

- Làm cơ sở pháp lý cho các công tác quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị, xây dựng các chương trình kế hoạch và đề xuất các chính sách phát triển, các dự án đầu tư, sử dụng hợp lý các nguồn lực.

6. Tính chất

- Là trung tâm dịch vụ, du lịch nhân văn và sản xuất đặc sản nông nghiệp phía Đông Nam của tỉnh.

- Là điểm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có công nghệ xanh, sạch, tiên tiến; làng nghề truyền thống và nông nghiệp sinh thái.

- Là đô thị loại V trực thuộc huyện Lý Nhân.

7. Dự báo quy mô dân số

- Dân số hiện trạng: khoảng 14.630 người.

- Dân số dự báo đến năm 2025: khoảng 24.000 người.

- Dân số dự báo đến năm 2030: khoảng 28.000 người.

8. Định hướng phát triển không gian đô thị

8.1. Định hướng phân khu vực quản lý phát triển đô thị: toàn bộ đô thị được phân chia thành 03 khu, bao gồm:

a) *Phân khu số 1 - Khu đô thị trung tâm hiện hữu cải tạo chỉnh trang:*

- Quy mô diện tích khoảng 492,82 ha; quy mô dân số khoảng 14.500 người.

- Định hướng phát triển không gian chính: Là khu vực Trung tâm hiện hữu của đô thị Hòa Hậu, tập trung các công trình công cộng cấp đô thị: khối các cơ quan đoàn thể, trung tâm văn hóa - thể thao, trung tâm y tế, giáo dục, công viên, sân thể thao, thương mại dịch vụ.... Đây là khu vực quan trọng, tạo dựng hình ảnh không gian làng quê truyền thống gắn với các khu vực du lịch văn hóa đặc sắc của đô thị Hòa Hậu (*nhà trường niệm Nam Cao, nhà Bá Kiến, chợ Bến...*). Trong khu vực cần được kiểm soát chặt chẽ về hình thức kiến trúc của các công trình xây mới; bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn những giá trị kiến trúc và không gian cảnh quan truyền thống.

b) *Phân Khu số 2 - Khu đô thị mới phía Bắc:*

- Quy mô diện tích khoảng 144,03 ha; quy mô dân số khoảng 13.500 người.
- Định hướng phát triển không gian chính: Là khu vực định hướng không gian phát triển mới trực đường nối 2 đền Trần của đô thị Hòa Hậu (*cụm công nghiệp, dự án đô thị mới, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật bến xe, nghĩa trang tập trung, ...*). Từng bước di dời các cơ sở sản xuất nằm rải rác trong khu vực trung tâm, trong khu dân cư hiện hữu ra cụm công nghiệp tập trung nằm ở phía Bắc đô thị theo quy hoạch. Phát triển hình thành các khu đô thị mới theo chương trình, kế hoạch trong từng giai đoạn nhằm phục vụ cho nhu cầu của người dân trong khu vực; các khu đô thị mới sẽ được kiểm soát về hình thức kiến trúc để đảm bảo hài hòa với không gian hiện hữu của đô thị Hòa Hậu; kết hợp cải tạo, chỉnh trang các không gian công cộng, khu dân cư cũ đảm bảo nâng cao chất lượng về hạ tầng trong khu vực.

c) Phân khu số 3 - Khu du lịch và nông nghiệp ngoài đê:

- Quy mô diện tích khoảng 243,57ha.
- Định hướng phát triển không gian chính: Tập trung khu vực sản xuất nông nghiệp (*cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản, ...*) gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm (*cắm trại, câu cá, ngắm cảnh...*) kết hợp với du lịch sông Hồng. Định hướng quy hoạch trong khu vực chủ yếu giữ nguyên hiện trạng các công trình, dự án đã có; ngoài ra bố trí, quy hoạch một số công trình đầu mối (*nhà máy nước sạch, bãi đỗ xe, ...*). Việc sử dụng bãi sông phải đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Đê điều và các quy định khác của trung ương đảm bảo không ảnh hưởng đến dòng chảy và khả năng thoát lũ của hệ thống sông Hồng.

8.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Phát triển đô thị theo hướng hình thành không gian du lịch văn hóa gắn kết giữa cảnh quan sinh thái nông nghiệp, cảnh quan mặt nước tự nhiên với những giá trị văn hóa - di tích của khu vực.
- Tăng khả năng kết nối giữa miền Nhân Hòa và miền Nhân Hậu bằng hệ thống giao thông quy hoạch mới, cải tạo, mở rộng một số tuyến đường hiện trạng nhằm đảm bảo tính đồng bộ, tạo hình ảnh diện mạo đô thị Hòa Hậu hoàn chỉnh, thống nhất.
- Hình thành khu trung tâm mới của thị trấn tại khu vực phía Tây trường mầm non Hiệp Hòa, nhằm bố trí các công trình công cộng đáp ứng nhu cầu phát triển của đô thị trong giai đoạn tới. Quy hoạch bổ sung các chức năng đất về công trình công cộng, cây xanh, thể dục thể thao, đào tạo... cấp đô thị.
- Từng bước chú trọng cải tạo các khu dân cư cũ với các giải pháp chính là nâng cấp hạ tầng, bảo tồn, tôn tạo và định hướng kiến trúc cảnh quan, giảm mật độ xây dựng và bổ sung không gian mở công cộng, kết hợp các biện pháp kiểm soát về môi trường theo hướng kiến trúc xanh. Hình thành không gian đi bộ kết hợp du lịch văn hóa cộng đồng, thăm quan, trưng bày giới thiệu sản phẩm và thưởng thức ẩm thực trong khu vực trung tâm hiện hữu.
- Nghiên cứu mở rộng các vùng trồng chuối ngự sang khu vực Nhân Hòa; kết nối không gian toàn đô thị bằng hệ thống cây xanh, dải mặt nước- ao hồ để tạo hình ảnh đô thị sinh thái với hình ảnh đặc trưng của vùng đồng bằng Bắc Bộ.

8.3. Thiết kế đô thị:

- Vùng cảnh quan khu lõi trung tâm đô thị:

+ Ưu tiên phát triển công trình công cộng mới theo hướng: kiến trúc xanh, phù hợp với khí hậu nhiệt đới, hiện đại.

+ Phát triển các khu nhà ở mới đồng bộ, có phong cách kiến trúc truyền thống tương đồng với công trình hiện hữu. Hình thành lõi không gian mở xanh, kết hợp hồ nước.

+ Bảo vệ, tôn tạo cảnh quan các khu dân cư hiện hữu, tạo điều kiện cho người dân sửa sang, nâng cấp và chỉnh trang các nhà ở xuống cấp, có ảnh hưởng xấu đến mỹ quan đô thị.

- Vùng cảnh quan ngoài đô: tập trung sản xuất nông nghiệp và nuôi thủy sản kết hợp phát triển du lịch trải nghiệm.

- Vùng cảnh quan làng xóm:

+ Cải tạo môi trường ở, bảo vệ, tôn tạo cảnh quan các khu làng xóm hiện hữu. Khai thác tốt các yếu tố văn hóa bản địa, truyền thống lịch sử.

+ Giữ gìn các vùng nông nghiệp nông nghiệp có diện tích tương đối lớn để trồng các loại cây ăn quả tập trung, đặc biệt là hồng không hạt và chuối ngự là đặc sản của Hòa Hậu gắn với phát triển du lịch xanh.

+ Đối với nhà ở, khuyến khích bảo tồn không gian kiến trúc truyền thống. Hướng dẫn thiết kế mẫu nhà ở điển hình, xây dựng với mật độ thấp, đáp ứng tiện nghi và sinh hoạt hiện đại, thống nhất về ngôn ngữ kiến trúc.

- Tổ chức không gian các khu trung tâm, cửa ngõ đô thị, các trục không gian chính, quảng trường, điểm nhấn đô thị:

+ Tổ chức các trục không gian chính: Tuyến đường nối 2 đền Trần, tuyến QL38B, tuyến đường huyện phía Tây, trục cảnh quan ven sông Châu; các trục cảnh quan dọc theo các hồ đầm nước lớn là không gian cảnh quan đặc trưng của đô thị Hòa Hậu, gắn với hình ảnh mặt nước, chuối ngự, vườn hồng...

+ Tổ chức không gian quảng trường: bố trí tại khu vực trung tâm nhằm phục vụ cho du khách tham quan đồng thời kết hợp với hoạt động lễ hội truyền thống của địa phương.

+ Tổ chức không gian tại các điểm nhấn đô thị: Các công trình điểm nhấn của đô thị tập trung khu vực cửa ngõ, tại các vị trí quan trọng, đón tầm nhìn (*khu vực nhà tưởng niệm Nam Cao, chợ Bến,...*).

- Tổ chức không gian cây xanh mặt nước: Trục cảnh quan dọc sông Châu, sông Hồng và các dải cây xanh mặt nước trong khu vực đô thị được tổ chức trên cơ sở giữ lại các ao hồ, kênh mương hiện có đồng thời bổ sung, mở rộng mặt nước kết hợp khơi thông hệ thống ao hồ, kênh mương và gia cố kè, bố trí đường dạo để tạo dòng dải cây xanh mặt nước được liên hoàn, đem lại hình ảnh đặc sắc của đô thị. Không gian dọc các trục cần đảm bảo kang trang, tạo cảnh quan đẹp, đảm bảo sự thống nhất về kiến trúc giữa các ô đất và hài hòa với khu vực lân cận.

8.4. Quy hoạch sử dụng đất:

TT	Loại đất	Quy hoạch đến năm 2025		Quy hoạch đến năm 2030	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
A	Đất xây dựng đô thị	605,98	68,83	647,14	73,50
I	Đất dân dụng	502,05	57,02	528,88	60,07
1	Đất ở	304,49	34,59	325,05	36,92
	<i>Đất đơn vị ở mới đô thị</i>	<i>41,03</i>	<i>4,66</i>	<i>58,61</i>	<i>6,66</i>
	<i>Đất ở hiện trạng cải tạo chỉnh trang</i>	<i>256,53</i>	<i>29,14</i>	<i>256,53</i>	<i>29,14</i>
	<i>Đất ở hiện trạng kết hợp khai thác dịch vụ du lịch</i>	<i>6,94</i>	<i>0,79</i>	<i>9,91</i>	<i>1,13</i>
2	Đất công cộng	5,55	0,63	7,04	0,80
	<i>Đất công cộng đơn vị ở</i>	<i>2,13</i>	<i>0,24</i>	<i>2,15</i>	<i>0,24</i>
	<i>Đất công cộng đô thị</i>	<i>3,42</i>	<i>0,39</i>	<i>4,89</i>	<i>0,56</i>
3	Đất trung tâm y tế	1,62	0,18	1,62	0,18
4	Đất giáo dục	6,23	0,71	6,23	0,71
5	Đất trường đào tạo, dạy nghề	0,86	0,10	0,86	0,10
6	Đất hỗn hợp	4,39	0,50	6,27	0,71
7	Đất cây xanh	21,31	2,42	24,22	2,75
	<i>Đất cây xanh cảnh quan</i>	<i>16,49</i>	<i>1,87</i>	<i>19,40</i>	<i>2,20</i>
	<i>Đất trung tâm TĐTT</i>	<i>4,82</i>	<i>0,55</i>	<i>4,82</i>	<i>0,55</i>
8	Đất giao thông đô thị	157,59	17,90	157,59	17,90
II	Đất ngoài dân dụng	103,93	11,81	118,26	13,43
1	Đất cơ quan trụ sở	2,11	0,24	2,11	0,24
2	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	16,05	1,82	16,05	1,82
3	Đất vùng nguyên liệu	31,21	3,54	31,21	3,54
4	Đất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp	25,14	2,86	35,92	4,08
5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	15,64	1,78	19,55	2,22
6	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	2,93	0,33	2,93	0,33
7	Đất dự trữ phát triển	7,32	0,83	6,96	0,79
8	Đất cây xanh cách ly	3,53	0,40	3,53	0,40
B	Đất khác	274,44	31,17	233,28	26,50
I	Đất sản xuất nông nghiệp	111,91	12,71	70,75	8,04
II	Đất nuôi trồng thủy sản				
III	Đất sông suối, mặt nước chuyên dùng	162,53	18,46	162,53	18,46
IV	Đất chuyên dùng khác (thủy lợi, truyền dẫn...)				
C	Tổng	880,42	100	880,42	100

(Chỉ tiêu đất đơn vị ở mới theo kỳ quy hoạch được tính toán trên chỉ tiêu dân số tăng thêm đến các năm theo kỳ dự báo nhằm đảm bảo chỉ tiêu đất đơn vị ở mới theo kỳ quy hoạch bình quân theo QCVN 01:2021 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng).

9. Định hướng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội

9.1. Định hướng hệ thống hạ tầng kinh tế:

a) *Phát triển công nghiệp -TTCN*: định hướng phát triển cụm công nghiệp nhằm thu hút các cơ sở sản xuất của địa phương và các doanh nghiệp khác có quy mô vừa và nhỏ có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Tiếp tục duy trì cụm công nghiệp Hòa Hậu, nghề dệt thủ công hiện có; từng bước nâng cấp cải tiến công nghệ kết hợp hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải, để đảm bảo hạn chế tối đa đến môi trường khu vực.

b) *Phát triển thương mại - dịch vụ*:

- Bố trí quỹ đất thương mại, dịch vụ (*nằm tại khu vực đất hỗn hợp, cạnh các nút giao thông trên các trục đường chính*) để đẩy mạnh hệ thống thương mại dịch vụ của đô thị, phục vụ cho việc phát triển du lịch.

- Cải tạo chỉnh trang và mở rộng Chợ Bến xuống phía Nam đảm bảo quy mô tối thiểu 1ha để đạt tiêu chuẩn chợ cấp đô thị theo QCVN 01:2021/BXD.

c) *Phát triển du lịch*:

- Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị các di sản di tích, đặc biệt là các di sản di tích tâm linh để tạo thành chuỗi du lịch, gắn kết với các điểm du lịch khác trong huyện (*Đền Trần Thương, Đền Bà Vũ, Đình Văn Xá, khu tưởng niệm 32 cụ già Đức Bản...*).

- Khu tưởng niệm nhà văn liệt sỹ Nam Cao được xác định là Điểm du lịch nhân văn, kết hợp với việc khai thác dịch vụ du lịch công đồng, sinh thái nông nghiệp.

d) *Phát triển nông nghiệp*: phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ vào sản xuất, nhằm nâng cao chất lượng, năng suất; đồng thời phát triển nông nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm (*chuối ngự, hồng không hạt; cá, gia súc,....*).

9.2. Định hướng hệ thống hạ tầng xã hội:

a) *Phát triển hệ thống cơ quan, công sở*:

- Hệ thống trụ sở làm việc các cơ quan hành chính cấp xã cơ bản được cải tạo chỉnh trang tại chỗ, đáp ứng điều kiện, môi trường làm việc trước mắt.

- Trung tâm hành chính đô thị được quy hoạch vị trí trung tâm mới của đô thị Hòa Hậu, dự kiến gồm các khối cơ quan: Khối Ủy ban, các cơ quan đoàn thể (*trụ sở công an, ngân hàng, ...*), góp phần đáp ứng tiêu chí đô thị, tương lai hình thành thị trấn, từng bước cải thiện chất lượng phục vụ người dân của chính quyền đô thị.

b) *Phát triển mạng lưới công trình y tế*: trước mắt sẽ cải tạo chỉnh trang trạm y tế tại xã Hòa Hậu, về lâu dài Quy hoạch mới 01 trung tâm y tế tại vị trí tập trung các công trình công cộng cấp đô thị tại miền Nhân Hòa để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

c) *Phát triển mạng lưới công trình giáo dục đào tạo*: giữ nguyên vị trí của các trường học hiện có; Mở rộng quy mô diện tích trường THCS Hòa Hậu và tiểu học Hòa Hậu, đề xuất bổ sung 1 trường THPT để đảm bảo điều kiện phục vụ cho quy mô học sinh tăng lên tại đô thị; bố trí trường đào tạo nghề tại vị trí tiếp

giáp trường THPT mới để đảm bảo tiêu chí đô thị loại IV của huyện Lý Nhân về cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị khi.

d) Phát triển mạng lưới công trình thiết chế văn hóa, cây xanh, thể dục thể thao:

- Cải tạo các công trình nhà văn hóa hiện có, quy hoạch mới 01 trung tâm văn hóa tại khu trung tâm mới đô thị.

- Sân thể thao cơ bản được bố trí xen kẽ trong các khu vực dân cư để đảm bảo phục vụ nhu cầu tập luyện, thể dục thể thao và bán kính phục vụ cho dân cư của đô thị.

e) Khu nhà ở xã hội tập trung, các khu nhà ở:

- Khu vực ở làng xóm cải tạo chỉnh trang, bổ sung hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- Khu vực ở mới chủ yếu tập trung ở khu vực trung tâm mới của đô thị để tạo lập bộ mặt đô thị hiện đại tại khu vực trung tâm; dọc tuyến đường huyện mới phía Tây (tuyến N5), tuyến đường trung tâm mới trong quy hoạch và một số khu vực nằm 2 bên tuyến đường nối 2 đền Trần ở phía Bắc đô thị Hòa Hậu, khu vực tái định cư cho khu vực dân cư di rời phục vụ dự án đường nối 2 đền Trần. Di rời các khu vực ở hiện trạng ở phía ngoài đê sông Hồng và sông Châu vào khu vực phía trong đê để đảm bảo an toàn cho dân cư.

10. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

10.1. Định hướng phát triển hệ thống giao thông:

a) Giao thông đường bộ:

- Quốc lộ 38B: thực hiện theo quy hoạch đường bộ quốc gia (*đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt theo quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021*) là đường cấp III (2-4 làn xe), đoạn qua đô thị sẽ bố trí thêm hè đường để khai thác theo quy mô đường đô thị.

- Đường kết nối 2 đền Trần (*Đường tỉnh DT.496C*): kết nối đô thị Hòa Hậu với đô thị Thái Hà và thành phố Nam Định, lộ giới 68m (*theo quy hoạch vùng huyện Lý Nhân*).

- Đường huyện ĐH.06: tăng cường kết nối đô thị Hòa Hậu với thị trấn Vĩnh Trụ. Bề rộng mặt cắt đường 13m.

- Đường huyện N5: chạy phía Tây của đô thị Hòa Hậu kết nối các tuyến đường đối ngoại của đô thị Hòa Hậu (*Quốc lộ 38B, đường kết nối 2 đền Trần, đê hữu Hồng*), lộ giới 48,5m với 6 làn xe cơ giới và kênh tiêu CG16 ở giữa.

- Đường đê sông Hồng (Đê Đại Hà): kết nối đô thị Hòa Hậu với các khu vực trong huyện Lý Nhân. Cải tạo nâng cấp quy mô đường cấp 3 đồng bằng với 2 làn cơ giới.

- Hệ thống giao thông nội bộ chủ yếu được nâng cấp từ hệ thống đường hiện trạng đảm bảo kết nối thuận tiện giữa các khu vực chức năng và kết nối khu vực nghiên cứu với hệ thống giao thông đối ngoại; lộ giới từ 9÷20,5m.

b) Giao thông đường thủy:

- Tuyến giao thông đường thủy: Khai thông luồng lạch tuyến vận tải trên sông Hồng để tạo động lực để phát triển cho khu vực công nghiệp và phát triển du lịch đường sông của đô thị.

- Hệ thống Cảng: Cụ thể hóa quy hoạch vùng huyện Lý Nhân, tại đô thị Hòa Hậu quy hoạch 01 cảng thủy nội địa, phục vụ phát triển giao thông đường thủy trên sông Hồng khu vực phía Nam huyện, kết nối với các khu vực khác trong và ngoài tỉnh, huyện thông qua các tuyến vận tải đường thủy trên sông Hồng.

c) Công trình giao thông:

- Bến xe, bãi đỗ xe tập trung: Đề xuất bến xe khách Hòa Hậu cạnh quốc lộ 38B, được xác định là bến xe khách cấp huyện với quy mô khoảng 0.5 ha, phục vụ nhu cầu phát triển của đô thị Hòa Hậu và khu vực phía Nam huyện Lý Nhân. Ngoài ra, đề xuất các bãi đỗ xe tập trung với quy mô 0,05÷0,5 ha phục vụ nhu cầu đỗ xe của đô thị. Hệ thống bãi đỗ xe tập trung được bố trí tại các khu vực đầu mối giao thông, khu vực công cộng và tận dụng khu vực công viên cây xanh làm bãi đỗ xe.

- Cầu qua sông: hình thành mới 3 cầu qua sông Châu Giang nằm trên tuyến đường quốc lộ 38B mới, đường kết nối 2 đền Trần và đường N5. Hệ thống cầu qua sông sẽ tăng khả năng kết nối giữa đô thị Hòa Hậu với các khu vực lân cận của tỉnh Nam Định. Ngoài ra, đối với các cầu hiện hữu cần cải tạo, nâng cấp để đảm bảo tính không cho tàu, thuyền đi qua.

10.2. Định hướng cao độ nền và thoát nước mưa:

a) Nền xây dựng:

- Cao độ nền xây dựng tối thiểu cho việc xây dựng các khu đô thị Thái Hà thuộc huyện Lý Nhân có cao độ từ +2.5m đến +3.0m.

+ Khu vực xây dựng dân dụng: $H_{xd} \geq + 2.5m$.

+ Khu vực xây dựng khu công nghiệp, kho bãi, bến cảng: $H_{xd} \geq + 3.0m$.

+ Khu vực công viên cây xanh: $H_{xd} \geq + 2.2m$.

- Đối với các khu vực hiện trạng (*làng xóm đô thị hóa*): Từng bước cải tạo để đồng nhất với cao độ khống chế chung của khu vực, đảm bảo gắn kết khu vực làng xóm hiện trạng với nhau, với khu vực phát triển mới thành một khối thống nhất.

b) Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa trong khu vực quy hoạch là hệ thống thoát nước hỗn hợp, khu vực làng xóm đã xây dựng ổn định sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng giữa nước mưa và nước thải. Khu vực xây dựng mới sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn giữa nước mưa và nước thải.

- Lưu vực và hướng thoát nước: Khu vực thiết kế được tiêu thoát theo 4 lưu vực chính:

+ Lưu vực 1 (*Lưu vực phía Tây*): Nước mưa thoát về Kênh tiêu CG16 tiêu thoát nước ra sông Châu Giang qua trạm bơm Nhân Hậu công suất 2x1.000 m³/h. Mùa mưa công tác tiêu thoát nước được hỗ trợ của trạm bơm Nhân Hòa II công suất 220.000 m³/h bơm tiêu nước ra sông Hồng.

+ Lưu vực 2 (*Lưu vực phía Đông*): Nước mưa thoát về Kênh tiêu CG18, kênh tiêu CG20, tiêu thoát nước ra sông Châu Giang qua trạm bơm Nhân Hòa công suất 3x1.000 m³/h và Nhân Hòa I công suất 4x21.600 m³/h. Mùa mưa công tác tiêu thoát nước được hỗ trợ của trạm bơm Nhân Hòa II công suất 220.000 m³/h bơm tiêu nước ra sông Hồng.

+ Lưu vực 3 (*khu vực ngoài đê Hữu Hồng*): Lưu vực này phần lớn diện tích nằm trong bãi ngoài đê Hữu Hồng, nước mưa một phần tiêu thoát về kênh thoát về Kênh tiêu sau cống Phương Trà thoát nước ra sông Hồng, vào mùa mưa trạm bơm tiêu Cống Đãng bơm tiêu nước qua đê bãi ra sông Hồng, phần lớn nước mưa còn lại thoát nước tự chảy ra sông Hồng.

+ Lưu vực 4 (*lưu vực phía bắc kênh CG16*): Nước mưa thoát về Kênh tiêu CG14-3 phía Tây của lưu vực, tiêu thoát về kênh CG16 phía Nam.

- Các công trình đầu mối: Nâng cấp, cải tạo năng lực tiêu của các trạm bơm trên địa bàn (*trạm bơm Nhân Hậu, Nhân Hòa, Nhân Hòa I*) để đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực, xây dựng mới trạm bơm tiêu Nhân Hòa II công suất 220.000 m³/h. Hệ thống Âu thuyền Hữu Bị là công trình đầu mối cấp vùng, có nhiệm vụ điều tiết nước cho khu vực.

- Cải tạo, mở rộng, kiên cố hóa các trục tiêu thoát nước chính như kênh CG16, CG18, CG20, nắn chỉnh kênh tưới, tiêu để tạo quỹ đất phát triển đô thị, công nghiệp, đồng thời vẫn đáp ứng được nhu cầu tưới cho đất nông nghiệp trong giai đoạn sau. Sử dụng các hồ, ao tự nhiên hiện có, bổ sung thêm hồ điều hòa gắn với công viên cây xanh để phục vụ yêu cầu tiêu thoát nước cho đô thị, hạn chế ngập úng cục bộ, đồng thời tạo không gian, cảnh quan cho đô thị.

- Hệ thống cống thoát nước: Sử dụng mương nắp đan, cống hộp BTCT kết hợp với cống tròn BTCT có đường kính D600÷D1500. Khu vực làng xóm, cơ quan, công cộng đã xây dựng ổn định, cải tạo nâng cấp mương cống hiện trạng. Xây mới sử dụng mương xây đập nắp đan kín hoặc cống hộp bằng BTCT.

- Tăng cường áp dụng giải pháp thoát nước xanh, bền vững.

10.3. Định hướng cấp nước:

a) Nguồn nước: Trước mắt sử dụng nguồn nước mặt sông Châu thông qua Nhà máy nước Hòa Hậu. Về lâu dài sẽ sử dụng nguồn nước mặt sông Hồng thông qua Nhà máy nước Hòa Hậu được xây mới theo Quy hoạch vùng huyện Lý Nhân (*sử dụng nguồn nước mặt sông Hồng*).

b) Mạng lưới:

- Nhu cầu dùng nước lớn nhất đến năm 2025 khoảng 2.600m³/ngđ; đến năm 2030 khoảng 3.040m³/ngđ.

- Xây dựng mạng lưới truyền dẫn nước sạch (D110mm đến D400mm) kết nối nhà máy nước liên vùng đặt tại xã Đạo Lý và nhà máy nước dự kiến xây dựng mới đảm bảo cấp nước cho khu vực toàn Đô thị theo định hướng chung của huyện; bổ sung, cải tạo nâng cấp các tuyến phân phối theo địa bàn cấp nước tới các khu vực dân cư đô thị và hiện trạng nằm trong Đô thị Hòa Hậu.

- Nước cấp nước chữa cháy được lấy từ 02 nguồn: Một kết hợp với cấp nước sinh hoạt, một lấy từ nguồn nước mặt trong khu vực.

c) Bảo vệ nguồn nước:

- Bảo vệ nguồn nước mặt khỏi các hoạt động dân sinh và đặc biệt từ chất thải, nước thải từ các khu chăn nuôi tập trung, các khu công nghiệp và hóa chất từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Khu vực bảo vệ nguồn nước cấp cho nhà máy nước Hòa Hậu về phía thượng lưu và hạ lưu từ điểm lấy nước trên sông Hồng, sông Châu theo quy định.

10.4. Định hướng cấp điện:

a) *Nguồn và lưới điện cao áp:* nguồn điện chính cấp điện cho Đô thị Hòa Hậu giai đoạn trước mắt là trạm biến áp 110KV Lý Nhân có công suất 2x40MVA. Giai đoạn dài hạn Đô thị Hòa Hậu sẽ được bổ sung thêm nguồn điện từ trạm 110KV Nhân Mỹ có công suất 40MVA trạm được xây dựng mới trong giai đoạn 2021 - 2025.

b) Lưới trung áp:

- Các tuyến đường điện trung thế 22kV, 35kV, 0,4kV hiện có được cải tạo, nâng tuyến theo quy hoạch, chuyển thành đi ngầm đối với khu mới, đi nổi đối với khu dân cư cũ và đưa về sử dụng cấp điện áp chuẩn 22kV.

- Các trạm biến áp hạ thế xây dựng mới dùng loại trạm Kios kiểu kín hộp bộ, vị trí trạm đặt ở các khu vực cây xanh, khu vực hắt hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Hoàn thiện lưới chiếu sáng đảm bảo các tuyến đường đều được chiếu sáng đúng quy chuẩn.

10.5. Định hướng phát triển hệ thống viễn thông:

- Định hướng chung: Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông có công nghệ hiện đại, có độ bao phủ rộng khắp trên địa bàn khu vực đô thị Hòa Hậu với dung lượng lớn, chất lượng cao.

- Định hướng mạng lưới thông tin - liên lạc:

+ Mạng chuyển mạch: Nâng cấp cấu hình, dung lượng của trạm vệ tinh hiện có, bổ sung xây dựng mới thêm 01 trạm vệ tinh để đáp ứng nhu cầu phát triển của khu đô thị.

+ Mạng truyền dẫn: xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm lắp đặt cáp viễn thông.

+ Mạng ngoại vi và mạng thông tin di động: xây dựng và phát triển mạng ngoại vi, phát triển hạ tầng mạng thông tin di động trên địa bàn khu đô thị.

- Bưu chính: bố trí quy hoạch mở rộng các trạm, bưu cục để đảm bảo mạng bưu chính viễn thông khai thác được ổn định và tạo điều kiện cho việc mở rộng mạng lưới.

10.6. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

a) Thoát nước thải:

- Tổng lượng nước thải dự tính đến năm 2025 khoảng 3.500m³/ngđ, đến năm 2030 khoảng 5.500m³/ngđ.

- Sử dụng hệ thống thoát nước hỗn hợp.

- Trạm xử lý nước thải: Nước thải của đô thị được thu gom và xử lý tại Trạm XLNT đặt tại phía Tây Bắc (*giáp khu nghĩa trang tập trung*), công suất $5.000\text{m}^3/\text{ngđ}$ (năm 2025) và $7.000\text{m}^3/\text{ngđ}$ (năm 2030).

- Mạng lưới công thoát nước thải sinh hoạt có đường kính $D300\div D500\text{mm}$, độ dốc tối thiểu $i_{\min} = 1/D$, trạm bơm chuyển bậc có thể kết hợp với giếng thăm.

- Nước thải cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được xử lý bằng trạm xử lý nước thải cục bộ bảo đảm quy chuẩn cho phép trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận và đưa về Trạm xử lý tập trung của đô thị.

- Nước thải y tế: xử lý cục bộ và khử trùng trước khi chảy vào hệ thống thoát nước thải của đô thị.

b) Quản lý chất thải rắn:

- Nhu cầu thu gom, xử lý chất thải rắn theo tính toán trên toàn bộ đô thị đến năm 2025 khoảng 30 tấn/ngày, đến năm 2030 khoảng 40 tấn/ngày.

- Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn theo quy định; Chất thải rắn y tế, nguy hại khuyến khích xử lý tại chỗ bằng lò đốt chất thải y tế; Quy hoạch 01 điểm tập kết chất thải rắn cho toàn đô thị Hòa Hậu sau đó vận chuyển về Khu xử lý chất thải rắn tập trung của tỉnh.

c) Quy hoạch nghĩa trang:

- Cải tạo, mở rộng nghĩa trang Bảy Mẫu thành nghĩa trang tập trung của đô thị Hòa Hậu, bố trí đủ quỹ đất dành cho xây dựng nhà tang lễ phục vụ cho toàn đô thị.

- Đóng cửa các khu vực nghĩa trang nhỏ lẻ hiện trạng, bố trí cây xanh cách ly, cây xanh cảnh quan gắn với không gian mặt nước nhằm giảm mức độ ảnh hưởng của nghĩa trang với các khu chức năng trong đô thị, từng bước di chuyển các nghĩa trang và phân mộ riêng lẻ về nghĩa trang tập trung của đô thị.

11. Đánh giá môi trường chiến lược

- Khuyến khích phát triển mô hình kiến trúc xanh; duy trì, mở rộng và bảo vệ diện tích mặt nước; sử dụng công nghệ thân thiện môi trường trong các lĩnh vực sản xuất và sinh hoạt; sử dụng các phương tiện giao thông công cộng, sử dụng năng lượng sạch; sử dụng, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản, nguồn nước, đảm bảo các quy định về môi trường.

- Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát định kỳ về môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, khu bên cảng, khu vực làng nghề và các khu vực khác có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Khu, cụm công nghiệp: Áp dụng hệ thống quản lý và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Khu vực đô thị: Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn; duy trì và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa.

- Khu vực làng xóm đô thị hóa: Đầu tư hệ thống, thiết bị cho việc phân loại và thu gom rác thải sinh hoạt; xây dựng hệ thống thoát nước hợp vệ sinh; quy hoạch các khu chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; áp dụng các quy trình sản xuất công nghệ cao, sạch trong sản xuất nông nghiệp.

- Các giải pháp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu: Nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của khu vực chịu ảnh hưởng trong điều kiện biến đổi khí hậu; huy động nguồn lực để củng cố, nâng cấp hệ thống công trình phòng chống lũ, bão.

12. Các chương trình chiến lược và dự án ưu tiên đầu tư

12.1. Các chương trình chiến lược:

- Triển khai lập các đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 làm cơ sở thu hút đầu tư xây dựng đảm bảo đồng bộ.

- Nghiên cứu giải pháp quản lý và đề xuất hình thành khu vực đi bộ gắn với thăm quan du lịch nhân văn trong đô thị Hòa Hậu.

- Chiến lược quảng bá về du lịch và các sản phẩm du lịch; xây dựng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch nông nghiệp - du lịch cộng đồng.

12.2. Dự án hạ tầng kỹ thuật:

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung đô thị Hòa Hậu và vùng lõi trung tâm đô thị (*hệ thống hạ tầng xã hội, hệ thống công viên, cây xanh và cảnh quan khu vực*).

- Các dự án giao thông quan trọng tạo động lực cho đô thị: Cải tạo, nâng cấp đường QL38B hiện trạng thành đường đô thị; xây dựng mới đoạn Quốc lộ 38B và cầu vượt sông Châu kết nối sang tỉnh Nam Định; Tuyến đường nối 2 đê Trần, trục đường trung tâm mới của đô thị; Tuyến đường huyện phía Tây đô thị Hòa Hậu, dự án 2 trục đường trung tâm mới của đô thị. Cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông, cấp thoát nước, điện chiếu sáng,... khu vực hiện hữu.

- Dự án bến xe khách Hòa Hậu.

- Dự án cảng thủy nội địa trên sông Hồng.

- Nâng cấp hệ thống đê điều: Sông Hồng, sông Châu bao gồm nâng cấp đê, kè và kết hợp hệ thống giao thông các tuyến sông.

- Xây dựng mới nhà máy nước Hòa Hậu (*sử dụng nguồn nước mặt sông Hồng*) công suất 5.000 m³/ngày đêm

- Cải tạo, mở rộng nghĩa trang Bảy Mẫu thành nghĩa trang tập trung và Xây dựng nhà tang lễ phục vụ của đô thị Hòa Hậu. của đô thị.

- Trạm xử lý nước thải tập trung kèm theo hệ thống thu gom nước sinh hoạt, cho khu vực trung tâm xã và khu dân cư tập trung, nước thải công nghiệp cho các cụm công nghiệp trên địa bàn.

12.3. Dự án hạ tầng kinh tế xã hội:

- Xây dựng các công trình công cộng còn thiếu hoặc chưa đảm bảo theo quy định (*công viên cây xanh, hồ nước, thể dục thể thao, công trình y tế, giáo dục đào tạo, văn hóa,..*); Khu nhà ở, khu đô thị mới trong đô thị;

- Đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Tiến Thắng - Hòa Hậu

- Dự án đầu tư hạ tầng: Khu du lịch vườn hiện thực Nam Cao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân:

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan: tổ chức công bố công khai Đồ án quy hoạch chung được phê duyệt theo quy định.
- Tổ chức lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới theo quy định.
- Nghiên cứu, rà soát triển khai thực hiện việc lập các quy hoạch phân khu để quản lý và thu hút đầu tư theo quy định.

2. Sở Xây dựng: kiểm tra, giám sát công tác quản lý xây dựng trên địa bàn theo quy hoạch được duyệt; tham gia quản lý xây dựng đô thị đảm bảo tuân thủ quy hoạch theo phân cấp và các quy định hiện hành.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với định hướng quy hoạch được duyệt.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách, nguồn lực để thực hiện các dự án đầu tư theo Quy hoạch được duyệt theo trình tự ưu tiên từng giai đoạn đảm bảo tiến độ và đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, GTXD, TH;
- Lưu VT, GTXD_(DH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức